

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 24944 / CTHN-TTHT
V/v hướng dẫn chính sách thuế
GTGT và thuế TNDN.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Shingsung Eng (Việt Nam)
(Địa chỉ: Phòng F1114 tầng 11, tòa nhà Charmvit Tower, số 117 đường Trần
Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
MST: 0305482189)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được văn bản số 012024/CV-SSEHN ngày 23/2/2024 của Công ty TNHH một thành viên Shingsung Eng (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về việc sử dụng hóa đơn và phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ khi điều chuyển hàng giữa trụ sở chính và chi nhánh, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định nguyên tắc áp dụng hóa đơn điện tử.

"1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này."

+ Tại Khoản 1 Điều 9 quy định thời điểm lập hóa đơn.

"1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền."

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT.

+ Tại Khoản 1 Điều 7 quy định giá tính thuế.

"1. Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT..."

+ Tại Khoản 1 Điều 8 quy định thời điểm xác định thuế GTGT.

"1. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền."



- Căn cứ Điều 45 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:

“Điều 45. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

...4. Chính phủ quy định địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với các trường hợp sau đây:

a) Người nộp thuế có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh;

b) Người nộp thuế thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh ở nhiều địa bàn; người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với các loại thuế khai và nộp theo từng lần phát sinh; ...”

- Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Tại khoản 2 Điều 11 quy định địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:

“Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

Người nộp thuế thực hiện các quy định về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 45 Luật Quản lý thuế và các quy định sau đây:

1. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế có nhiều hoạt động, kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế là cơ quan thuế nơi có hoạt động kinh doanh khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính đối với các trường hợp sau đây:

...h) Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tại nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh có thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

...2. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế có hoạt động, kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh khác nơi người, nộp thuế có trụ sở chính theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế thực hiện hạch toán tập trung tại trụ sở chính (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này) tại cơ quan thuế quản lý trụ sở chính. Đồng thời, người nộp thuế phải nộp Bảng phân bổ số thuế phải nộp (nếu có) theo từng địa bàn cấp tỉnh nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) cho cơ quan thuế quản lý trụ sở chính, trừ một số trường hợp sau đây không phải nộp Bảng phân bổ số thuế phải nộp:

...d) Thuế thu nhập doanh nghiệp của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh có thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Người nộp thuế phải xác định riêng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động được hưởng ưu đãi với cơ quan thuế quản lý nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh và không được tính phân bổ cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác của người nộp thuế.”

- Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

+ Tại Khoản 8 Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ:

“8. “Đơn vị phụ thuộc” bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện.”

+ Tại Khoản 4 Điều 13 quy định về khai thuế, tính thuế, phân bổ và nộp thuế giá trị gia tăng:

“Điều 13. Khai thuế, tính thuế, phân bổ và nộp thuế giá trị gia tăng

...4. Đối với đơn vị phụ thuộc trực tiếp bán hàng, sử dụng hóa đơn do đơn vị phụ thuộc đăng ký hoặc do người nộp thuế đăng ký với cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế giá trị gia tăng đầu ra, đầu vào thì đơn vị phụ thuộc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị phụ thuộc.”

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 18 quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

“1. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

2. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng...”

+ Tại Điều 22 quy định về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế...”

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến trả lời như sau:

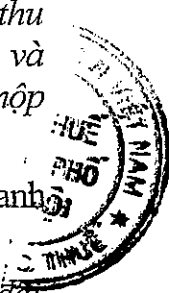
Trường hợp Chi nhánh Bắc Giang tự khai thuế GTGT thì khi Chi nhánh xuất hàng hóa bán cho trụ sở chính thì Chi nhánh lập hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Giá tính thuế GTGT xác định là giá bán chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định tại Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hoá là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền theo quy định tại khoản Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Thời điểm tính thuế GTGT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, theo quy định tại Điều 8 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

1. Về khai thuế, nộp thuế GTGT:



Trường hợp đơn vị phụ thuộc (chi nhánh) của Công ty trực tiếp kinh doanh, sử dụng hóa đơn đăng ký với cơ quan thuế quản lý chi nhánh, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào thì chi nhánh khai thuế, nộp thuế GTGT cho cơ quan quản lý trực tiếp chi nhánh theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

2. Về xác định ưu đãi thuế TNDN:

Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

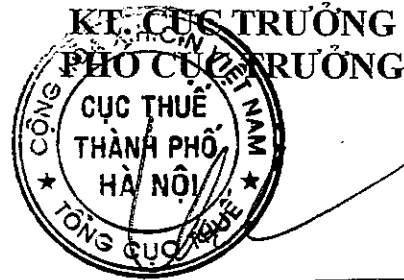
Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế, đối chiếu với các quy định pháp luật được trích dẫn nêu trên để thực hiện đúng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty được biết và thực hiện./b/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT1;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2). *(6;5)*



Nguyễn Hồng Thái